

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 487/2021/HSST
Ngày 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ninh
2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 442/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 22/8/1968.

Nơi cư trú tổ 05, phường T.L, thành phố TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Trần Văn H2 (đã chết), con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1945. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất có vợ Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1975, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 27/9/2021 có Quyết định huỷ bỏ lệnh tạm giam. (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1956. Địa chỉ tổ 06, phường T.L, thành phố TN (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, tổ công tác của Công an phường T.L, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 07 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Trần Văn H. Qua kiểm tra, H khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải H đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột

màu trắng. H khai đó là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn H là 0,169 gam. Lấy 0,118 gam chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong kí hiệu H1 gửi giám định, còn lại 0,051 gam chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong kí hiệu H2 lưu kho

Tại Kết luận giám định số 1076/KL-KTHS ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng Heroine của Trần Văn H thu giữ ban đầu là 0,169 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy từ năm 2018 đến nay chưa bỏ được. Khoảng 08 giờ ngày 24/6/2021, H đi bộ từ nhà đến khu vực gần cổng trường tiểu học T.L thuộc tổ 07, phường T.L, thành phố TN mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, H gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, H cất giấu gói Heroine vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đi bộ về để sử dụng. Khi H đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường T.L, thành phố TN bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Trần Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong kí hiệu H1, H2 bên trong chứa ma túy thu giữ ban đầu và ma túy hoàn lại sau giám định, hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN

Tại bản Cáo trạng số 347/CT-VKSTPTN ngày 05 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, đối với khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Huân huy chương kháng chiến của bố, mẹ bị cáo đủ điều kiện thì áp dụng cho bị cáo. Áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt từ 21 đến 24 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong kí hiệu H1 và H2

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hồi 08 giờ 15 ngày 24/6/2021, tại khu vực tổ 07, phường T.L, thành phố TN, Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,169 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường T.L, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,169 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo giao nộp huân, huy chương kháng chiến của bố, mẹ bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nghiện ma túy từ năm 2018, không có nghề nghiệp ổn định, không chịu cai nghiện, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục trở thành người tốt. Tuy nhiên trong thời điểm xét xử bị cáo đang điều trị bệnh nặng được Bệnh viện Trung ương TN xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong kí hiệu H1,H2, là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Trần Văn H khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần trường tiểu học T.L thuộc tổ 07, phường T.L, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 24/6/2021 đến ngày 27/9/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H1, có ghi hoàn trả 0,096 gam mẫu H1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1 vụ Trần Văn H, sinh năm 1968 phạm tội về ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và 02 chữ ký của Vũ Quang H4, Nguyễn Minh Th, 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H2, có ghi 0,051 gam chất bột màu trắng lưu kho, mặt sau có 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và 06 chữ ký của Nguyễn Hữu H5, Ma Triệu V,

Hoàng Ngọc N, Trần Văn H8, Nguyễn Văn Ch, Ma Đình Tr. Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 513, ngày 29/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

